

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 100 /2024/ HS-ST.

Ngày: 23/01/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Khắc Kiêm

Bà Nguyễn Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:
Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2023/HSST ngày 27/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133 /2023/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn D- Sinh năm: 1985; ĐKNKTT và chỗ ở; Số nhà 25/116 Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Lê Thị C; vợ Lê Thị T; có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an thành phố T từ ngày 29/11/2023, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà 40 Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h48' ngày 27/9/2023 Lê Văn D đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại "T H" của anh Lê Văn T, sinh năm 1987 ở số nhà 40 Đ, phường

Đông C, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa mục đích để sao chép lại dữ liệu trong chiếc điện thoại mà D bán cho anh T trước đó. Lúc này trong cửa hàng điện thoại có anh T cùng với vợ con, D ngồi chơi, nói chuyện một lúc thì xin đi nhờ vệ sinh. Khi vào nhà vệ sinh D phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A72, ốp màu đen để trên nắp bồn cầu (tài sản của anh T), Dũng lấy chiếc điện thoại giấu vào túi quần rồi ra ngoài cửa hàng ngồi nói chuyện với anh T và sao chép danh bạ điện thoại. Đến 19h22' cùng ngày D đem chiếc điện thoại đã trộm cắp được về nhà cất giấu vào trong tủ quần áo. Khoảng 20h00' cùng ngày anh Lê Văn T vào nhà vệ sinh tìm điện thoại để trước đó nhưng không thấy, nên đã đến Công an phường Đông Cương, thành phố Thanh Hoá trình báo. Đến ngày 29/9/2023 Công an phường Đ, thành phố T triệu tập Lê Văn D lên làm việc, D đã tự giác giao nộp chiếc điện thoại và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL: 47-52; 55-57; 61-75).

Theo báo cáo của anh Lê Văn T tài sản anh bị Lê Văn D chiếm đoạt là chiếc điện thoại Samsung Galaxy A72 có giá trị khoảng 2.500.000 đồng (BL: 01; 47-52).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐĐGTS, ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A72 đã qua sử dụng có trị giá: 3.350.000 đồng (BL: 20-22).

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lê Văn T 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A72 đã qua sử dụng, anh T đã nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu gì về phần dân sự (BL:24-25).

Tại phiên tòa, Lê Văn D khai nhận do không có tiền chi tiêu cho cá nhân, bị cáo đã đến cửa hàng mua bán điện thoại “ T H” để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau khi bị phát hiện D đã giao nộp chiếc điện thoại và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 71/CTr - VKS ngày 28/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Phản luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, b khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 06 tháng tù, bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh, nhân thân khi phạm tội và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không có khiếu nại gì cần được tiến hành theo thủ tục chung.

[2]. Các căn cứ là tình tiết định tội đối với bị cáo: Trên cơ sở lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay và lời khai trước đây bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, báo cáo của bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 18h48phút ngày 27/9/2023, lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, Lê Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A72 trị giá 3.350.000 đồng của anh Lê Văn T như vậy, hành vi của bị cáo có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[3]. Tính chất vụ án: Lê Văn D là đối tượng còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động để nuôi bản thân, lợi dụng sơ hở, chủ sở hữu có tài sản thiếu cảnh giác lén lút trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự xã hội nói chung mà còn xâm phạm đến tài sản của người khác nói riêng do vậy, cần phải được xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Trách nhiệm hình sự (TNHS) của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo quy định tại các điểm s, i, b khoản 1 Điều 51 của BLHS, do bị cáo sau khi phạm tội được tại ngoại tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã triệu tập nhiều lần đến làm việc nhưng không chấp hành, thường xuyên vắng mặt không báo cáo với chính quyền địa phương, gia đình bị cáo không biết bị cáo đi đâu, do bị cáo không chấp hành vì vậy, cần áp dụng Điều 38 của

BLHS để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo sớm trở thành người lương thiện.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt, bị cáo đã tự giác giao nộp và đã trả cho bị hại, nay bị hại không có yêu cầu gì cần được công nhận bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự.

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s,b khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS. Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Lê Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Cơ sở giam giữ Công an TP. T;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. T.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Hoa

